

Bản án số: **28/2019/HSPT**
Ngày 20/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng

Các Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn.

Bà Hoàng Lan Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2018/HSPT ngày 04/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đình A và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 243/2018/HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Đình A** - sinh năm 1987, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn... xã Q.C, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: lớp 12/12, dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị N; có vợ: Lê Thị L, tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 26/01/2018 đến ngày 01/02/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Lê Đình Đ** - sinh năm 1969, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn... xã Q.C, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình X (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Ngày 27/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc (bị cáo thi hành tiền phạt và tiền án phí vào ngày 22/01/2018); tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến ngày 13/02/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Hoàng Kim Y** - sinh năm 1981, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn... xã Q.C, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: lớp 3/12, dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim M và bà Hồ Thị M; có vợ: Bùi Thị H có 03 con lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2014, tiền án: Ngày 27/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 12 ngày về tội Tổ chức đánh bạc và tội đánh bạc (bị cáo thi hành tiền phạt và tiền án phí vào ngày 22/01/2018); tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. **Nguyễn Sĩ Nh** - sinh năm 1963, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố Tr.Ch, phường Q.C1, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ Ch (đã chết) và bà Ngô Thị Ng; vợ: Bùi Thị B và có 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Ngày 23/01/2015 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Tổ chức đánh bạc (chấp hành xong hình phạt án treo ngày 23/01/2017); Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/2/2018 đến ngày 08/5/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. **Bùi Xuân M** - sinh năm 1969, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn... xã Q.M, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: lớp 3/10, dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân C (đã chết) và bà Lê Thị N; vợ: Nguyễn Thị Nh, có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993, Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và tội đánh bạc, tổng hợp với hình phạt của bản án số 234/HSST ngày 12/9/2012 TAND thành phố Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 22 tháng 22 ngày tù. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến ngày 13/02/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. **Nguyễn Huy Tr** - sinh năm 1984, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn... xã Q.M, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe, Tr độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy L và bà Nguyễn Thị Đ có vợ: Đinh Thị Y và có 03 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 01/3/2013 bị Công an phường Đông Th, thành phố Thanh Hóa xử phạt Hành chính về Hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1990, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn... xã T.D, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: lớp 12/12, dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị B; chưa có vợ ; Tiền án: Ngày 24/8/2017 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. **Lê Duy B** - sinh năm 1989, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn..., xã Q.T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: lớp 9/12, dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy L và bà Lê Thị T; chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị cáo kháng cáo nhưng rút đơn kháng cáo:* Nguyễn Như Ph.

- *Các bị cáo không kháng cáo:* Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Phạm Văn Th, Trịnh Th1, Lưu Đình Ph và Lê Xuân H1.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16giờ 30 phút ngày 21/01/2018, tại nhà Nguyễn Như Ph ở thôn 6 xã Q.C, thành phố Thanh Hóa, tổ công tác của phòng tổng hợp PC44, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Huy Tr, Bùi Xuân M, Lưu Đình Ph, Phạm Văn H, Phạm Văn Th, Hoàng Kim Y, Trịnh Thị Th1, Lê Duy B đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Tang vật thu tại chiếu bạc gồm 32.400.000 Đ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị, 01 bảng vị làm bằng giấy. Trong lúc cơ quan công an bắt quả tang thì Nguyễn Đình A, Lê Đình Đ, Lê Xuân H1, Nguyễn Sỹ Nh và Nguyễn Văn D đã bỏ chạy thoát, sau đó lần lượt Lê Đình Đ, Lê Xuân H1, Nguyễn Đình A, Nguyễn Sỹ Nh và Nguyễn Văn D đã đến cơ quan Công an đầu thú. Riêng Nguyễn Văn Tr đã ra về từ trước, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đến ngày 25/3/2018 Tr bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 14h ngày 21/01/2018, Nguyễn Đình A, Nguyễn Huy Tr, Lê Đình Đ, Bùi Xuân M, Lê Xuân H1, Lưu Đình Ph, Phạm Văn Th, Phạm Văn H, Hoàng Kim Y, Trịnh Thị Th1, Lê Duy B, Nguyễn Sỹ Nh, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D đến nhà Nguyễn Như Ph để đánh bạc, các bị cáo thỏa thuận với Nguyễn Như Ph, sau khi đánh bạc xong sẽ trả cho Ph 500.000 Đ, Ph Đ ý. Sau đó Phạm Văn H lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt thành 04 quân xúc xắc hình tròn khoảng 2cm, một mặt vàng, một mặt trắng (gọi là quân vị), các bị cáo lấy bát sứ, đĩa sứ tại nhà Ph làm công cụ để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Sau khi chuẩn bị xong công cụ đánh bạc, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc.

Lúc đầu Lê Đình Đ là người xóc cái để cùng các con bạc đánh bạc, tiếp sau đó là Phạm Văn H, khi H thua hết tiền thì ra ngoài ngồi xem, Nguyễn Huy Tr là người xóc cái để cùng các con bạc đánh bạc sát phạt lẫn nhau. Hình thức đánh bạc của các bị cáo thể hiện như sau: Trong một ván người chơi đặt cửa tối thiểu là

50.000 Đ, tôi đánh không giới hạn (tùy thuộc vào sự thỏa thuận của các con bạc), trong mỗi ván người chơi cho 4 quân xúc xắc vào một chiếc đĩa sứ, lấy bát sứ úp lại, rồi một người cầm bát, đĩa lên xắc, sau đó những người chơi sẽ đặt tiền vào hai cửa “chẵn” hoặc “lẻ” tùy theo sở thích, tỉ lệ thắng thua là 1/1. Trong quá Tr đánh bạc thì Nguyễn Đình A nói với các con bạc là mỗi người bỏ ra 200.000 Đ để lấy tiền mua thuốc, nước cho các con bạc sử dụng trong thời gian đánh bạc số còn lại để đưa cho Nguyễn Như Ph chủ nhà. Sau đó A tự bỏ ra 200.000 Đ , các bị cáo Lê Đình Đ, Bùi Xuân M, Lưu Đình Ph, Phạm Văn H và Trịnh Thị Th1 mỗi bị cáo đưa cho A 200.000 Đ, tổng cộng A thu được số tiền 1.200.000 Đ, nhưng lúc cơ quan bắt quả tang do A bỏ chạy nên làm rơi mất số tiền trên vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đến 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng trên đánh bạc tại nhà Nguyễn Như Ph thì bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang thu giữ tang vật

Đối với Nguyễn Văn Tr không thừa nhận Hành vi tham gia đánh bạc.

Về số tiền đánh bạc, các bị cáo khai nhận Nguyễn Đình A khai sử dụng số tiền 1.600.000 Đ để đánh bạc, Nguyễn Huy Tr khai sử dụng 800.000 Đ để đánh bạc, Lê Đình Đ khai sử dụng 600.000 Đ để đánh bạc, Bùi Xuân M khai sử dụng 1.800.000 Đ để đánh bạc, Lê Xuân H1 khai sử dụng 250.000 Đ để đánh bạc, Lưu Đình Ph khai sử dụng 5.000.000 Đ để đánh bạc , Phạm Văn Th khai sử dụng 2.500.000 Đ để đánh bạc, Phạm Văn H khai sử dụng 880.000 Đ để đánh bạc, Hoàng Kim Y khai sử dụng 1.000.000 Đ để đánh bạc, Trịnh Thị Th1 khai sử dụng 1.500.000 Đ để đánh bạc, Lê Duy B khai sử dụng 5.085.000 Đ để đánh bạc, Nguyễn Sỹ Nh khai sử dụng 300.000 Đ để đánh bạc, Nguyễn Văn D khai sử dụng 200.000 Đ để đánh bạc. Riêng Nguyễn Văn Tr không thừa nhận Hành vi đánh bạc nên không xác định được số tiền Tr dùng vào việc đánh bạc.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 243/2018/HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của BLHS đối với Nguyễn Như Ph.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58 BLHS (đối với tất cả các bị cáo, trừ bị cáo Ph); căn cứ thêm khoản 3 Điều 321 BLHS (đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ Nh, Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Nguyễn Văn D); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với các bị cáo Nguyễn Đình A, Lê Đình Đ, Lê Xuân H1, Nguyễn Sỹ Nh, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th, Trịnh Thị Th1, Phạm Văn H, Lưu Đình Ph); điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Nguyễn Văn D, Nguyễn Sỹ Nh); khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 BLHS (đối với Nguyễn Văn D) ; Điều 38 BLHS (đối với Nguyễn Đình A, Lê Huy Tr, Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Nguyễn Văn D, Bùi Xuân M, Nguyễn Sỹ Nh, Nguyễn Văn Tr, Lê Đình H, Lê Duy B); khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS (đối với Trịnh Thị Th1, Phạm Văn Th); khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 36 BLHS (đối với Lưu Đình Ph, Lê Xuân H1).

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Như Ph phạm tội “Gá bạc”

- Các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Huy Tr, Lê Đình Đ, Bùi Xuân M, Lê Xuân H1, Lưu Đình Ph, Phạm Văn Th, Phạm Văn H, Hoàng Kim Y, Trịnh Thị Th1, Lê Duy B, Nguyễn Sỹ Nh, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1. Nguyễn Như Ph 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày Tuyên án sơ thẩm.

2. Lê Đình Đ 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 24/01/2018 đến ngày 03/02/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

3. Hoàng Kim Y 12 (mười hai) tháng tù, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

4. Nguyễn Huy Tr 09 (chín) tháng tù, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Nguyễn Sỹ Nh 09 (chín) tháng tù, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 03 tháng (từ ngày 08/2/2018 đến ngày 08/5/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

6. Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 204/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

7. Nguyễn Đình A 09 (chín) tháng tù, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày(từ ngày 26/01/2018 đến ngày 01/02/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

8. Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 03 tháng (từ ngày 21/01/2018 đến ngày 20/4/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

9. Bùi Xuân M 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 12 ngày (từ ngày 30/01/2018 đến ngày 13/02/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

10. Lê Duy B 09 (chín) tháng tù, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

11. Nguyễn Văn Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/3/2018.

12. Trịnh Thị Th1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày Tuyên án sơ thẩm.

13. Phạm Văn Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) kể từ ngày Tuyên án sơ thẩm.

14. Lưu Đình Ph 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày UBND xã Y. L, huyện Y.Đ, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

15. Lê Xuân H1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày, được chuyển đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ.

- Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý tang vật, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

*** Sau khi xét xử, các bị cáo làm đơn kháng cáo bản án, gồm:**

- Ngày 03/10/2018 bị cáo Bùi Xuân M; Ngày 03/10/2018 bị cáo Hoàng Kim Y; Ngày 02/10/2018 bị cáo Lê Đình Đ; Ngày 08/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn D; Ngày 12/10/2018 bị cáo Nguyễn Sỹ Nh; Ngày 15/10/2018 các bị cáo Nguyễn Như Ph;

Đều kháng cáo cùng với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 04/10/2018 bị cáo Nguyễn Huy Tr; Ngày 11/10/2018 bị cáo Lê Duy B; Ngày 12/10/2018 bị cáo Nguyễn Đình A

Đều kháng cáo cùng với nội dung: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

+ Ngày 22/01/2019 trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như Ph làm đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 17/2019/QĐPT-HS ngày 23/01/2019.

*** Tại phiên tòa:** - Các bị cáo còn lại vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị:

Các bị cáo Lê Duy B, Nguyễn Đình A và Nguyễn Huy Tr đều thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo B đầu thú ; Bị cáo A có bố đẻ là thương binh, được tặng thưởng Huân chương; Đầu thú (điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51BLHS);

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo A xuất Tr tình tiết giảm nhẹ mới đó là tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm trong phát hiện, điều tra tội phạm; Tự nguyện nộp án phí HSST (điểm t khoản 1 Đ51). Các bị cáo Lê Duy B, Nguyễn Huy Tr hoàn cảnh gia đình khó khăn có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; Bị cáo Tr tự nguyện nộp án phí HSST. Việc cách ly các bị cáo này khỏi xã hội một thời gian là chưa cần thiết mà tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Duy B, Nguyễn Huy Tr. Bị cáo Nguyễn Đình A xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng căn cứ tính chất, mức độ Hành vi phạm tội thì áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Sỹ Nh, Bùi Xuân M, Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y xin giảm nhẹ hình phạt tù; Nguyễn Văn D xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt tiền thấy rằng: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51); Các bị cáo D, Đ, Y, Nh đều phạm tội thuộc trường hợp tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52). Trên cơ sở xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo thấy rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm đã Tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

Tuyên nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nh xuất Tr tình tiết giảm nhẹ mới đó là có thời gian phục vụ trong quân đội; Mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến (K2 Điều 51) do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS:

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Duy B, Nguyễn Đình A, Nguyễn Huy Tr, giữ nguY mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sỹ Nh, giảm cho bị cáo từ 02 - 03 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành phần hình phạt còn lại theo đúng quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D, Đ, Y, M.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI Đ XÉT XỬ:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Như Ph, ngày 22/01/2019 trước khi mở phiên tòa, bị cáo làm đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 17/2019/QĐPT-HS ngày 23/01/2019.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 14h ngày 21/01/2018 Nguyễn Như Ph đã cho các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Huy Tr, Lê Đình Đ, Bùi Xuân M, Lê Xuân H1, Lưu Đình Ph, Phạm Văn Th, Phạm Văn H, Hoàng Kim Y, Trịnh Thị Th1, Lê Duy B, Nguyễn Sỹ Nh và Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Tr thuê nhà riêng của Ph ở thôn 6 xã Q.C thành phố Thanh Hóa để đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” nhằm mục đích lấy tiền. Đến 16h30’ cùng ngày, khi các bị cáo đánh bạc thì bị tổ công tác của Phòng điều tra tổng hợp PC44 Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm 32.400.000 Đ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị, 01 bảng vị làm bằng giấy.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Nh đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, Đ, D sau khi phạm tội đến cơ quan công an đầu thú nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Nhưng các bị cáo đánh bạc có tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trên cơ sở xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã Tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Bùi Xuân M và Nguyễn Văn D kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá. Xét thấy án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt mức án đối với từng bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Bùi Xuân M, và Nguyễn Văn D và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Nh, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá thì bị cáo xuất Tr thêm tình tiết giảm nhẹ mới là: Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ năm 1986 đến 1988 được tặng “Kỷ niệm chương vì đã có thành tích chiến đấu và xây dựng binh chủng tăng thiết giáp”;

mẹ là Ngô Thị Ngh được nhà nước tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng nhất” nên có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS nên chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Huy Tr, Lê Duy B quá Tr điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo A có bố là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình Công văn số 399/CAHH ngày 21/01/2019 của Công an huyện H.H xác nhận đã có thành tích giúp Công an huyện H.H triệt phá nhiều ổ nhóm đánh bạc trên địa bàn huyện nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Duy B và Nguyễn Huy Tr ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã đánh giá thì tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình giấy xác nhận của địa phương điều kiện hoàn cảnh gia đình bố mẹ thường xuY ốm đau phải đi viện, bản thân là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng.

Xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết, nên chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Huy Tr và Lê Duy B, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được tại ngoại cải tạo tại địa phương là đủ điều kiện để cải tạo từ bỏ con đường phạm tội.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Bùi Xuân M, Nguyễn Văn D. Giữ nguyên các quyết định của Bản án HSST số 243/2018/HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Huy Tr, Lê Duy B và Nguyễn Sỹ Nh. Sửa Bản án HSST số 243/2018/HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt.

[3]. Về tiền án phí hình sự sơ thẩm:

Mặc dù các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nhưng tại giai đoạn phúc thẩm tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm theo quyết định của Bản án 243/2018/HS-ST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa nên được chấp nhận, gồm:

- Nguyễn Đình A đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 01322 ngày 12/10/2018 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa.

- Nguyễn Huy Tr đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền (không số) ngày 20/02/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Bùi Xuân M, Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí HSPT vì kháng cáo không được chấp nhận và cải sửa
- Các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Sỹ Nh, Nguyễn Huy Tr và Lê Duy B không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận một phần để cải sửa án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Bùi Xuân M và Nguyễn Văn D. Giữ nguyên các quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 243/2018/HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Huy Tr, Lê Duy B và Nguyễn Sỹ Nh. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 243/2018/HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt.

*** Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với Lê Đình Đ và Hoàng Kim Y.

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 56 BLHS đối với Nguyễn Văn D.

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với Bùi Xuân M.

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Sỹ Nh.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Huy Tr và Nguyễn Duy B.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i,s,t khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Đình A.

- Điểm a, h khoản 2 Điều 23 nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

*** Xử phạt:**

1. Lê Đình Đ: 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 20 (hai mươi) ngày (từ ngày 24/01/2018 đến ngày 13/02/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Hoàng Kim Y: 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Nguyễn Văn D: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 204/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Bùi Xuân M: 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 23 (hai ba) ngày (từ ngày 21/01/2018 đến ngày 13/02/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Nguyễn Sỹ Nh: 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 03 tháng (từ ngày 08/2/2018 đến ngày 08/5/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

6. Nguyễn Huy Tr: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày Tuyên án phúc thẩm (20/02/2019). Giao bị cáo cho UBND xã Q.M, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

7. Nguyễn Đình A: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày Tuyên án phúc thẩm (20/02/2019). Giao bị cáo cho UBND xã Q.C, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

8. Lê Duy B: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày Tuyên án phúc thẩm (20/02/2019). Giao bị cáo cho UBND xã Q.T, thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

* Về tiền án phí hình sự sơ thẩm:

Chấp nhận các bị cáo sau đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, gồm:

- Nguyễn Đình A đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 01322 ngày 12/10/2018 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa.

- Nguyễn Huy Tr đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền (không số) ngày 20/02/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

* Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Kim Y, Bùi Xuân M, Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

Bị cáo Nguyễn Đình A, Nguyễn Sỹ Nh, Nguyễn Huy Tr và Lê Duy B. không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tuyên án./.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi

- TAND, VKSND cấp cao tại H1 Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS TP Thanh Hóa;
- T.H.ADS TP Thanh Hóa;
- Các Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng